TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 131/2018/HSST Ngày 18-9-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn, ông Nguyễn Văn Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2018/HSST ngày 16/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/HSST-QĐ ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh 1970. Nơi sinh: Thuận Châu - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản QT, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Lò Văn Ngh (đã chết); con bà Lò Thị X (đã chết), có vợ là Lò Thị B và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2018HSST-LC ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968, trú tại: Bản CK, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có QLNVLQ: Anh Lò Văn H, sinh năm 1995, trú tại Bản C, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05/4/2018 sau khi ăn cơm uống rượu ở nhà xong Lò Văn T điều khiển xe mô tô BKS 26B1-223.50 từ bản QT xuống nhà bà Nguyễn Thị M bản CK cùng xã Nà Nghịu để xin cây chuối và hỏi việc làm thuê, khi đến nơi T để xe mô tô sát mép đường đi, vào hỏi bà M nhưng không có cây chuối và việc làm, T ra xe để đi về thì có xe ô tô hiệu HUYNDAI đầu kéo BKS 26C – 042.44 của bà Phạm Thị H do anh Lò Văn H điều khiển chạy qua tấm sắt ở phần cuối xe quệt nhẹ vào gương chiếu hậu bên trái xe mô tô của T làm xước gương, T bức tức đuổi theo vượt lên chặn xe ô tô, T lại gần xe yêu cầu H xuống nói chuyện nhưng do đóng kín cửa nên H không nghe T nói gì nên không xuống, T dùng tay phải đập mạnh một nhát vào kính chắn gió phía trước bên trái của ô tô làm kính chắn gió bị nứt vỡ.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 26C – 042.44 phát hiện dấu vết: Tại góc dưới cùng bên trái của kính chắn gió phía trước xe có vết nứt mới kéo theo lên phần mặt kính góc phía trên, tâm vết nứt nhỏ nhiều nhất cách cần gạt mưa bên trái là 0,20m, cách mép ngoài cùng góc kính bên trái là 0,20m, toàn bộ phần mặt kính bị vỡ kính thước 0,76 x 0,4m, từ tâm vết nứt nhiều nhất cách mặt đường là 02m.

Tại kết luận định giá tài sản số: 142-KL ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Sông Mã kết luận: *Tại vị trí góc dưới cùng bên trái của kính chắn gió phía trước xe có vết nứt mới kéo theo lên phần mặt kính góc phía trên, tâm vết nứt nhỏ nhiều nhất cách cần gạt mưa bên trái là 0,20m, cách mép ngoài cùng góc kính bên trái là 0,20m, toàn bộ phần mặt kính bị vỡ kích thước 0,76 x 0,4m, từ tâm vết nứt nhiều nhất cách mặt đường là 02m. Tổng trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).*

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Lò Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà Phạm Thị H số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), Bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã bị Viển kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1, 2 Điều 65**,** điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận định giá tài sản. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/4/2018 tại bản CK, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã Lò Văn T đã có hành vi chặn xe ô tô hiệu HUYNDAI BKS 26C-042.44 kéo theo rơ móc dùng tay phải đập mạnh một nhát vào phần góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước xe ô tô làm vỡ nứt kính gây thiệt hại trị giá 5.500.000 đồng (n*ăm triệu năm trăm đồng)*. Hành vi của Lò Văn T đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được coi là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Không những vậy, hành vi này của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội nói chung và gây mất trật tự trị an tại địa phương nói riêng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức để biết được việc làm hư hỏng tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn làm. Do vậy, phải xử lý tương xứng với mức độ hành vi bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị H với số tiền là 5.000.000đ; Phạm tội nhưng giá trị thiệt hại không lớn. Ngoài ra người bị hại là bà Hà không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên đây là vụ án khởi tố theo quy định của pháp luật, nên việc người bị hại không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Nên bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong, Tại phiên tòa không phát sinh yêu cầu mới, nên HĐXX không xem xét.

[6] Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nên cần tiếp tục cấm bị báo đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, phạm tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (*mười hai*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2018)

Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt*

tù của bản án cho hưởng án treo… theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự".

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự"

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lò Văn T và bị hại bà Phạm Thị H.

Tiếp tục cấm bị cáo Lò Văn T đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án và quyết định thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS (4b);
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Đèo Văn Quỳnh